

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	423049	Huỳnh Thị Khánh	An	21/03/1999			
2	423155	Lê Thị Thúy	An	21/06/1999			
3	422345	Lê Vũ Việt	An	06/11/1999			
4	421035	Nguyễn Đức	An	22/12/1999			
5	423403	Nguyễn Trọng	An	10/12/1999			
6	421745	Vũ Thị Thu	An	30/09/1999			
7	411051	Bùi Đức	Anh	20/05/1997			
8	423025	Bùi Hải	Anh	06/11/1999			
9	423120	Bùi Thị Hà	Anh	17/11/1999			
10	421140	Bùi Thị Thảo	Anh	11/02/1999			
11	420931	Cù Quang	Anh	30/09/1999			
12	422643	Đặng Hoàng	Anh	24/12/1999			
13	420903	Đào Nguyệt	Anh	18/06/1997			
14	421755	Đào Thị Ngọc	Anh	04/04/1999			
15	420524	Đinh Hải	Anh	26/01/1999			
16	423522	Đỗ Hải	Anh	16/03/1999			
17	423047	Đỗ Minh	Anh	18/01/1999			
18	421435	Đỗ Thị Phương	Anh	27/10/1999			
19	423106	Đỗ Văn	Anh	12/04/1999			
20	410143	Đoàn Nguyễn Phương	Anh	06/11/1998			
21	421833	Đoàn Thị Hoàng	Anh	22/06/1999			
22	423053	Đồng Lan	Anh	18/11/1999			
23	423016	Dương Hoàng	Anh	11/07/1999			
24	422602	Dương Lê Thảo	Anh	21/12/1999			
25	421101	Hoàng Thị Mai	Anh	06/03/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	421533	Hoàng Thị Ngọc	Anh	10/09/1999			
2	422737	Hoàng Vân	Anh	23/08/1999			
3	422624	Lê Đình Đức	Anh	22/04/1999			
4	421543	Lê Nhật	Anh	29/11/1999			
5	421424	Lê Thế	Anh	18/06/1999			
6	421258	Lê Thị	Anh	14/06/1999			
7	420840	Lê Việt	Anh	19/02/1999			
8	422808	Ngô Thị Vân	Anh	04/09/1998			
9	422901	Nguyễn Ngọc	Anh	30/05/1999			
10	423145	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh	05/12/1999			
11	422955	Nguyễn Phương	Anh	21/09/1999			
12	423415	Nguyễn Phương	Anh	01/05/1999			
13	421540	Nguyễn Thái	Anh	11/11/1999			
14	421525	Nguyễn Thị Hà	Anh	26/05/1999			
15	420230	Nguyễn Thị Hải	Anh	09/04/1999			
16	423509	Nguyễn Thị Hải	Anh	30/06/1999			
17	421346	Nguyễn Thị Lan	Anh	12/08/1998			
18	421825	Nguyễn Thị Lan	Anh	14/06/1999			
19	422542	Nguyễn Thị Vân	Anh	16/03/1999			
20	422816	Nguyễn Thị Vân	Anh	26/08/1999			
21	420619	Nguyễn Việt	Anh	13/03/1999			
22	420820	Nguyễn Vũ Vân	Anh	26/05/1999			
23	422004	Phạm Hoàng	Anh	10/02/1999			
24	420245	Phạm Kiều	Anh	11/05/1999			
25	423038	Phạm Ngọc	Anh	15/02/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	422908	Phạm Quỳnh	Anh	25/06/1999			
2	420355	Phạm Thị Phương	Anh	16/09/1999			
3	421802	Phan Lê Phương	Anh	06/12/1999			
4	421551	Phan Thị Vân	Anh	02/10/1999			
5	420742	Sái Hồ Diệu	Anh	19/06/1999			
6	423001	Trần Hoàng	Anh	14/06/1999			
7	422213	Trần Thị Kim	Anh	01/11/1999			
8	403368	Trần Thị Lan	Anh	21/09/1997			
9	420841	Trần Thị Quỳnh	Anh	10/01/1999			
10	421421	Vũ Thị Lan	Anh	08/01/1999			
11	420246	Vũ Thị Phương	Anh	11/03/1999			
12	423417	Vũ Thị Thái	Anh	04/12/1999			
13	411428	Đinh Thị Hồng	ánh	08/06/1998			
14	420111	Hoàng Ngọc	ánh	18/08/1999			
15	420211	Lang Thị Ngọc	ánh	22/10/1999			
16	421055	Lê Thị	ánh	26/11/1999			
17	422251	Ma Thị Ngọc	ánh	15/02/1998			
18	403911	Nguyễn Ngọc	ánh	30/04/1997			
19	422835	Phạm Thị Ngọc	ánh	05/03/1999			
20	422445	Phan Thị Ngọc	ánh	18/04/1999			
21	422331	Vũ Thị Hồng	ánh	22/12/1999			
22	423539	Nguyễn Mai	ảnh	08/02/1999			
23	412630	Trần Trọng	Bắc	17/06/1998			
24	420621	Hoàng Thị	Bé	24/05/1999			
25	421416	Bùi Thị	Bích	02/01/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	422719	Ma Thị	Bích	26/03/1999			
2	422703	Nguyễn Thị	Bích	25/02/1999			
3	420109	Phạm Thị Ngọc	Bích	17/05/1999			
4	421636	Nguyễn Thế	Biên	06/02/1999			
5	423123	Lê Nguyễn Hải	Bình	13/05/1999			
6	422642	Nguyễn ánh	Bình	08/10/1999			
7	423317	Nguyễn Thanh	Bình	09/12/1999			
8	420660	Trần Thanh	Bình	06/08/1999			
9	421958	Sầm Thị Thu	Cầm	18/09/1997			
10	422614	Trần Thị	Cầm	06/05/1999			
11	421254	Nguyễn Kiều	Châm	01/04/1998			
12	422264	Nông Quốc	Chấn	02/05/1998			
13	423336	Trần Hoàng Minh	Châu	13/09/1999			
14	402268	Hà Linh	Chi	01/06/1996			
15	423504	Lê Linh	Chi	07/05/1999			
16	420558	Lê Thị Thùy	Chi	24/08/1999			
17	422731	Nguyễn Thị Lan	Chi	31/10/1999			
18	420337	Nguyễn Thị Linh	Chi	04/11/1999			
19	420532	Phạm Linh	Chi	22/06/1999			
20	421516	Phạm Minh	Chi	25/05/1999			
21	421450	Tô Thúy	Chi	29/06/1999			
22	LTCQ0209	Lừ Văn	Chiến	02/12/1997			
23	420105	Phùng Thị Hồng	Chuyên	09/01/1999			
24	420832	Bùi Thành	Công	25/09/1999			
25	420461	Hoàng Thị	Cúc	25/05/1998			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	420811	Đào Đức	Cường	21/01/1999			
2	400106	Nguyễn Mạnh	Cường	30/08/1997			
3	422547	Nguyễn Mạnh	Cường	29/12/1999			
4	420531	Phạm Linh	Đan	22/06/1999			
5	422729	Lê Hà	Danh	08/10/1999			
6	423410	Ngô Thành	Đạt	08/11/1999			
7	422001	Đàm Minh	Diệu	21/09/1999			
8	422452	Đường Thị	Dịu	19/10/1999			
9	421864	Hoàng Thị	Dịu	07/05/1998			
10	420160	Vì Thị	Đoàn	14/08/1998			
11	420526	Hoàng Văn	Đông	09/02/1999			
12	423420	Phạm Ngọc Phương	Đông	01/08/1999			
13	421758	Nông Văn	Du	23/07/1998			
14	422823	Vy Thị	Du	09/04/1999			
15	423529	Lê Đình Minh	Đức	07/07/1999			
16	422035	Nguyễn Đình	Đức	03/11/1999			
17	422826	Nguyễn Hồng	Đức	30/03/1999			
18	422621	Nguyễn Huỳnh	Đức	13/10/1999			
19	423105	Nguyễn Minh	Đức	27/08/1999			
20	422443	Phạm Tiến	Đức	02/10/1999			
21	420403	Luân Thùy	Dung	13/05/1999			
22	410432	Nguyễn Phùng	Dung	11/07/1998			
23	422410	Nguyễn Thị Phương	Dung	18/09/1999			
24	422545	Nguyễn Thị Thùy	Dung	10/02/1999			
25	420927	Phạm Thị Thùy	Dung	13/11/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	421459	Trần Thị	Dung	09/09/1999			
2	420857	Vũ Thị Thùy	Dung	02/09/1999			
3	421037	Đặng Việt	Dũng	28/01/1999			
4	421759	Hoàng Trung	Dũng	13/04/1998			
5	423116	Lê Hữu	Dũng	11/06/1999			
6	421835	Lê Tiến	Dũng	12/05/1999			
7	423109	Nguyễn Đăng Minh	Dũng	22/10/1999			
8	422402	Nguyễn Mạnh	Dũng	20/09/1999			
9	420564	Tô Minh	Dũng	26/07/1997			
10	422831	Trương Hữu	Dũng	02/06/1999			
11	421839	Bùi Thùy	Dương	07/02/1999			
12	422155	Bùi Xuân	Dương	03/06/1997			
13	422351	Đinh Thị Thùy	Dương	31/07/1999			
14	411547	Lê Thanh	Dương	30/06/1997			
15	421320	Nguyễn Hoàng	Dương	07/01/1999			
16	420506	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/03/1999			
17	422535	Nguyễn Thùy	Dương	04/02/1999			
18	422818	Nông Thị Quỳnh	Dương	19/03/1999			
19	420350	Trần Công	Dương	13/07/1999			
20	421643	Trần Thùy	Dương	31/03/1999			
21	422925	Đỗ Thị	Duyên	26/05/1999			
22	421814	Hoàng Văn	Duyên	01/06/1996			
23	421815	Lò Thị	Duyên	18/11/1999			
24	420720	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10/07/1998			
25	421107	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	26/11/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	421521	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	08/06/1999			
2	422538	Phạm Thị Ngọc	Duyên	07/02/1999			
3	LTCQ0110	Y Ci	Êban	07/11/1996			
4	421748	Nguyễn Thị Hồng	Gắm	01/08/1999			
5	422924	Đỗ Hương	Giang	23/03/1999			
6	420501	Hoàng Thị Hương	Giang	02/06/1999			
7	422904	Ngô Thị Hương	Giang	10/06/1999			
8	422802	Nguyễn Hương	Giang	07/09/1999			
9	423057	Nguyễn Hương	Giang	11/04/1999			
10	402223	Nguyễn Thị Hương	Giang	03/01/1997			
11	421348	Nguyễn Thị Trà	Giang	20/01/1999			
12	422433	Phạm Thị Hương	Giang	25/11/1999			
13	421449	Phạm Thu	Giang	04/04/1999			
14	420633	Trần Thị Hương	Giang	10/12/1999			
15	421434	Trịnh Phan	Giang	24/09/1999			
16	422527	Trịnh Thị Ngân	Giang	20/06/1999			
17	420708	Võ Thị	Giang	27/12/1998			
18	404047	Vũ Thị Hương	Giang	01/03/1997			
19	421719	Đinh Thị Thúy	Hà	16/07/1999			
20	421645	Duy Minh	Hà	16/02/1999			
21	421705	Hoàng Thị	Hà	07/03/1999			
22	420441	Hoàng Thị Thu	Hà	31/08/1999			
23	420213	Lê Phương	Hà	09/02/1999			
24	421913	Lê Thị	Hà	16/10/1999			
25	423530	Mai Thu	Hà	18/09/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

<i>TT</i>	<i>Mã sinh viên</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số tờ</i>	<i>Mã đề thi</i>	<i>Ký tên</i>
1	420205	Mông Thị Thu	Hà	06/04/1999			
2	423303	Ngô Ngân	Hà	27/07/1999			
3	420152	Ngô Thị Thái	Hà	23/11/1999			
4	423414	Nguyễn Phương	Hà	06/10/1999			
5	421723	Nguyễn Thị Thu	Hà	13/06/1999			
6	422424	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/02/1999			
7	421534	Nguyễn Thu	Hà	14/06/1999			
8	422056	Nguyễn Việt	Hà	26/09/1999			
9	421955	Phạm Thị Ngọc	Hà	30/11/1999			
10	423110	Phùng Thị Thu	Hà	14/04/1999			
11	420955	Trần Thị Việt	Hà	17/04/1999			
12	422612	Hoàng Thị	Hạ	17/04/1999			
13	420738	Lê Thị	Hạ	24/08/1999			
14	420803	Hoàng Hải	Hằng	08/06/1999			
15	423423	Nguyễn Minh	Hằng	14/08/1999			
16	421953	Nguyễn Thị	Hằng	09/04/1999			
17	423432	Nguyễn Thị Minh	Hằng	17/12/1998			
18	420104	Nguyễn Thị Thu	Hằng	31/10/1999			
19	422342	Nguyễn Thị Thu	Hằng	28/02/1999			
20	423407	Nguyễn Thị Thu	Hằng	24/09/1999			
21	421731	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	27/08/1999			
22	422942	Phạm Thị Thanh	Hằng	18/11/1999			
23	420449	Trần Thị Thanh	Hằng	18/11/1999			
24	403939	Trịnh Thị	Hằng	12/02/1997			
25	422923	Vũ Thị	Hằng	13/12/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	423133	Vũ Thúy	Hằng	19/11/1999			
2	420306	Hồ Thị Mỹ	Hạnh	25/09/1999			
3	420458	Nguyễn Hồng	Hạnh	11/06/1999			
4	423034	Nguyễn Minh	Hạnh	21/06/1999			
5	423402	Nguyễn Minh	Hạnh	31/07/1999			
6	410955	Nguyễn Thị	Hạnh	03/01/1997			
7	422054	Nguyễn Thị Thúy	Hạnh	07/05/1999			
8	411027	Lò Thị	Hiên	18/11/1998			
9	420434	Nguyễn Thị	Hiên	16/02/1999			
10	421104	Hoàng Minh	Hiển	11/10/1999			
11	420551	Dương Thị	Hiên	16/02/1999			
12	423140	Nguyễn Thanh	Hiền	17/12/1997			
13	420151	Nguyễn Thị	Hiền	23/01/1999			
14	420734	Nguyễn Thị Thu	Hiền	13/01/1999			
15	421816	Nguyễn Thị Thu	Hiền	23/06/1999			
16	422249	Nguyễn Thị Thu	Hiền	22/10/1999			
17	423330	Nguyễn Thị Thu	Hiền	31/03/1999			
18	412823	Phạm Thị Ngọc	Hiền	06/08/1998			
19	420436	Phan Thị	Hiền	01/01/1999			
20	420209	Triệu Thị	Hiền	19/10/1999			
21	422609	Trịnh Thị	Hiền	16/07/1999			
22	421515	Vương Đức	Hiệp	14/12/1999			
23	LTCQ0207	Hoàng Minh	Hiếu	25/02/1996			
24	420522	Hoàng Trung	Hiếu	14/10/1999			
25	421201	Lê Mạnh	Hiếu	01/03/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	421438	Phí Minh	Hiếu	08/04/1999			
2	423117	Trần Đức	Hiếu	11/12/1999			
3	422534	Lã Thị Diệp	Hoa	04/08/1999			
4	420612	Mai Thị	Hoa	15/11/1999			
5	420120	Nguyễn Phương	Hoa	10/02/1999			
6	422108	Trần Thị	Hoa	03/10/1999			
7	420141	Lã Xuân	Hòa	14/12/1999			
8	422843	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	15/04/1999			
9	421314	Nông Thị	Hoài	11/09/1999			
10	412632	Phan Thu	Hoài	25/05/1998			
11	411440	Bùi Thị	Hoan	15/11/1998			
12	422246	Nông Hải	Hoàn	22/09/1999			
13	422945	Ngô Minh	Hoàng	17/11/1999			
14	420220	Nguyễn Huy	Hoàng	17/04/1999			
15	420547	Nguyễn Việt	Hoàng	09/11/1999			
16	420905	Lê Thị	Hồng	15/04/1999			
17	420910	Lê Thị	Hồng	26/11/1999			
18	423032	Nguyễn Nhật	Hồng	04/09/1999			
19	420238	Phạm Thị	Hồng	29/03/1999			
20	422046	Phan Thị Minh	Hồng	04/08/1999			
21	422016	Trần Thị Thanh	Huê	07/08/1999			
22	421105	Nguyễn Thị	Huế	15/01/1999			
23	420718	Nguyễn Thị	Huệ	23/02/1999			
24	421946	Nguyễn Thị Kim	Huệ	09/04/1999			
25	421444	Phạm Minh	Huệ	24/09/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	423139	Lê Quốc	Hùng	11/02/1999			
2	420801	Lục Thanh	Hưng	24/02/1999			
3	422055	Bùi Thị Lan	Hương	15/11/1999			
4	422632	Đinh Thị Lan	Hương	12/06/1999			
5	421639	Đỗ Mai	Hương	02/08/1999			
6	421224	Kiều Thị Thu	Hương	11/01/1999			
7	421223	Lường Thùy	Hương	31/03/1999			
8	421742	Nguyễn Lan	Hương	17/04/1999			
9	421642	Nguyễn Mai	Hương	03/10/1999			
10	420847	Phạm Thu Quỳnh	Hương	02/11/1999			
11	421943	Trần Thị Lan	Hương	27/02/1999			
12	420550	Trịnh Lan	Hương	29/01/1999			
13	423035	Vũ Thị Thiên	Hương	08/02/1999			
14	420730	Phạm Quang	Huy	17/09/1999			
15	422023	Trịnh Xuân	Huy	26/08/1999			
16	422131	Đoàn Thị	Huyền	02/01/1998			
17	422529	Hoàng Diệu	Huyền	11/02/1999			
18	420136	Ngô Thị Ngọc	Huyền	20/02/1999			
19	423005	Ngô Thị Thu	Huyền	09/02/1999			
20	422651	Nguyễn Khánh	Huyền	07/06/1999			
21	422432	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	15/02/1999			
22	422222	Nguyễn Thương	Huyền	12/01/1999			
23	420154	Phạm Thanh	Huyền	05/06/1999			
24	421220	Trần Thị Thanh	Huyền	16/06/1999			
25	421912	Trịnh Thị Ngọc	Huyền	16/11/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

<i>TT</i>	<i>Mã sinh viên</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số tờ</i>	<i>Mã đề thi</i>	<i>Ký tên</i>
1	421924	Trương Khánh	Huyền	31/03/1999			
2	422225	Trần Phương	Khanh	09/07/1999			
3	420928	Kim Ngọc	Khánh	14/12/1999			
4	422957	Thái Duy	Khánh	23/06/1999			
5	421736	Trần Thị Ngọc	Khánh	22/01/1999			
6	420210	Vương Minh	Khánh	24/06/1999			
7	421111	Lê Gia	Khiêm	20/07/1998			
8	420463	Dương Thị	Khởi	05/06/1998			
9	422404	Phạm Trung	Kiên	25/10/1999			
10	420409	Nguyễn Thị	Lan	12/03/1999			
11	422907	Lê Xuân My	Lăng	08/03/1999			
12	422141	Nguyễn Nhật Hà	Lê	23/01/1999			
13	420622	Nguyễn Thị	Lê	30/07/1999			
14	420411	Đặng Thị Nhật	Lệ	08/08/1999			
15	421121	Lê Thị Nhật	Lệ	16/09/1999			
16	421730	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	28/10/1999			
17	422947	Nguyễn Thị Mai	Liên	25/03/1999			
18	420958	Bế Nguyễn Diệu	Linh	16/05/1999			
19	423411	Bùi Thị Thùy	Linh	22/09/1999			
20	420544	Bùi Thùy	Linh	02/02/1999			
21	422311	Bùi Thùy	Linh	28/12/1999			
22	421022	Cao Thị Diệu	Linh	13/10/1999			
23	422951	Đặng Khánh	Linh	09/10/1999			
24	420655	Đào Thị Khánh	Linh	29/10/1999			
25	423444	Đỗ Hoàng	Linh	05/07/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

<i>TT</i>	<i>Mã sinh viên</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số tờ</i>	<i>Mã đề thi</i>	<i>Ký tên</i>
1	422919	Đỗ Phương	Linh	25/09/1999			
2	423114	Đỗ Thị	Linh	14/09/1999			
3	421952	Đồng Khánh	Linh	20/05/1999			
4	423058	Hà Thảo	Linh	10/06/1999			
5	423305	Hoàng Diệu	Linh	20/09/1999			
6	423043	Hoàng Mai	Linh	08/08/1999			
7	420218	Hoàng Thị	Linh	15/11/1999			
8	420710	Hoàng Thùy	Linh	08/05/1999			
9	421212	Lê Diệu	Linh	16/11/1999			
10	421662	Lê Đỗ Khánh	Linh	25/02/1999			
11	423149	Lê Khánh	Linh	24/07/1999			
12	422912	Lê Nguyễn Phương	Linh	08/08/1999			
13	420349	Lê Thị Thảo	Linh	20/08/1999			
14	420760	Lương Thuỳ	Linh	24/08/1998			
15	422905	Lý Hương	Linh	21/12/1999			
16	422732	Lý Khánh	Linh	12/05/1999			
17	422844	Nguyễn Diệu	Linh	10/07/1999			
18	423536	Nguyễn Hà Thảo	Linh	01/11/1999			
19	421853	Nguyễn Phương	Linh	29/12/1999			
20	422958	Nguyễn Phương	Linh	16/04/1999			
21	422330	Nguyễn Thị Diệu	Linh	22/12/1999			
22	422530	Nguyễn Thị Hà	Linh	13/09/1999			
23	423104	Nguyễn Thị Phương	Linh	27/05/1999			
24	410301	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11/12/1998			
25	421355	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/01/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	421821	Nguyễn Thị Thùy	Linh	18/11/1999			
2	422550	Nguyễn Thị Thùy	Linh	13/01/1999			
3	421838	Nguyễn Thùy	Linh	05/12/1999			
4	422117	Nguyễn Thùy	Linh	05/08/1999			
5	423134	Nguyễn Thùy	Linh	25/04/1999			
6	423118	Nhâm Diệu	Linh	12/08/1999			
7	421828	Ninh Thị Thuỳ	Linh	02/10/1999			
8	421440	Nông Thị Thùy	Linh	16/12/1999			
9	421422	Phạm Hoài	Linh	10/01/1999			
10	421344	Phạm Ngọc	Linh	25/04/1999			
11	420855	Phạm Thị Khánh	Linh	20/11/1999			
12	411614	Phạm Thùy	Linh	01/06/1998			
13	423112	Phan Huyền	Linh	01/01/1999			
14	422953	Phí Thị Khánh	Linh	09/01/1999			
15	420845	Phúc Hương	Linh	01/08/1999			
16	422747	Phùng Thị Thùy	Linh	14/11/1999			
17	423036	Tao Thị Nhật	Linh	07/03/1999			
18	422232	Thẩm Huyền	Linh	05/07/1999			
19	423164	Trần Mai	Linh	07/05/1999			
20	420140	Trần Thị Diệu	Linh	03/01/1999			
21	420237	Trịnh Thị Mỹ	Linh	11/12/1999			
22	422107	Trịnh Thị Thùy	Linh	30/11/1999			
23	423544	Vũ Kim Khánh	Linh	02/09/1999			
24	422546	Vũ Ngọc	Linh	19/08/1999			
25	422241	Đặng Thị	Loan	29/10/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	422435	Lò Thị	Loan	14/09/1999			
2	421548	Phạm Thị Bích	Loan	27/05/1999			
3	411213	Lê Phúc	Lộc	25/11/1998			
4	421039	Hà Thanh	Long	15/06/1999			
5	421820	Lê Đức	Long	24/09/1999			
6	422725	Lù Văn	Long	12/02/1999			
7	422020	Nguyễn Khánh	Long	17/04/1999			
8	422421	Nguyễn Thị	Lượng	21/11/1999			
9	413120	Trần Thị	Luyến	14/05/1998			
10	412648	Đỗ Diệu	Ly				
11	410428	Nguyễn Thị Hồ	Ly	06/01/1998			
12	420357	Phạm Thị Hải	Ly	16/08/1999			
13	420148	Vì Ngọc	Ly	03/02/1999			
14	422944	Võ Thị Hương	Ly	19/10/1999			
15	422630	Mai Thị	Lý	30/12/1999			
16	421747	Nguyễn Thị	Lý	05/10/1999			
17	423107	Châu Thị Ngọc	Mai	08/03/1999			
18	421524	Đặng Ngọc	Mai	03/06/1999			
19	422341	Đặng Ngọc	Mai	06/04/1999			
20	412842	Đinh Thị Phương	Mai	04/06/1998			
21	421947	Đỗ Thị Phương	Mai	12/06/1999			
22	421950	Đỗ Thị Xuân	Mai	11/12/1999			
23	421441	Hà Ngọc	Mai	12/09/1999			
24	423528	Hoàng Ngọc	Mai	26/10/1999			
25	420536	Lưu Thị Nhật	Mai	04/08/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	423302	Nguyễn Ban	Mai	26/12/1999			
2	420818	Nguyễn Ngọc	Mai	23/05/1999			
3	422125	Nguyễn Thanh	Mai	10/09/1999			
4	420348	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	15/02/1999			
5	422648	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	01/09/1999			
6	412840	Nguyễn Thị Thanh	Mai	23/01/1998			
7	422847	Nguyễn Thị Thanh	Mai	20/10/1999			
8	420837	Nguyễn Tố	Mai	16/07/1999			
9	421257	Phạm Hoàng	Mai	23/06/1999			
10	421532	Trần Phương	Mai	31/08/1999			
11	422540	Trần Thị Phương	Mai	17/04/1999			
12	422601	Trần Thị Thúy	Mai	01/10/1999			
13	420807	Lò Văn	Mạnh	05/06/1998			
14	421243	Lưu Anh	Minh	21/11/1999			
15	423501	Nguyễn Bình	Minh	11/05/1999			
16	421841	Nguyễn Hiệp Lê	Minh	01/08/1999			
17	421251	Nguyễn Triết	Minh	17/01/1999			
18	422933	Trần Đình Đại	Minh	06/02/1999			
19	421262	Trần Tùng	Minh	07/05/1998			
20	411808	Hoàng Trà	My	17/07/1998			
21	422913	Nguyễn Hương Trà	My	08/11/1999			
22	420945	Nguyễn Thảo	My	13/10/1999			
23	421034	Nguyễn Thị Trà	My	21/12/1999			
24	422721	Nguyễn Thị Trà	My	28/01/1999			
25	423338	Nguyễn Trà	My	23/03/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

<i>TT</i>	<i>Mã sinh viên</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số tờ</i>	<i>Mã đề thi</i>	<i>Ký tên</i>
1	420308	Ngô Tiến	Nam	07/10/1999			
2	422825	Nguyễn Khánh	Nam	31/08/1999			
3	421209	Nguyễn Thị Phương	Nam	17/09/1999			
4	421751	Cao Thị	Nga	06/12/1997			
5	421939	Chu Thị Linh	Nga	17/09/1999			
6	420908	Đào Thị	Nga	26/02/1999			
7	420115	Hoàng Thị Quỳnh	Nga	06/09/1999			
8	421313	Hoàng Thị Quỳnh	Nga	30/11/1999			
9	421460	Lý Quỳnh	Nga	19/11/1998			
10	423325	Nguyễn Thị Thu	Nga	02/06/1999			
11	420824	Nguyễn Thúy	Nga	06/10/1999			
12	421806	Trần Thị	Nga	22/02/1999			
13	420537	Ngô Thị	Nga	28/11/1999			
14	423228	Dương Kim	Ngân	07/06/1999			
15	422248	Hoàng Thị Kim	Ngân	05/02/1999			
16	420614	Nguyễn Thanh	Ngân	27/11/1999			
17	421542	Nguyễn Thu	Ngân	04/06/1999			
18	422813	Quách Mai	Ngân	10/02/1999			
19	420555	Trần Thị Kim	Ngân	27/03/1999			
20	421935	Trần Thị Kim	Ngân	18/10/1999			
21	422930	Trịnh Thảo	Ngân	01/10/1999			
22	421735	Hoàng Thị	Ngát	14/02/1999			
23	421228	Nguyễn Trọng	Nghĩa	10/03/1999			
24	422042	Đặng Lê Thu	Ngọc	07/07/1999			
25	420116	Đặng Thị	Ngọc	05/08/1998			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	422539	Đỗ Hồng	Ngọc	12/05/1999			
2	422407	Đỗ Thị Như	Ngọc	08/10/1999			
3	420863	Hồ Bảo	Ngọc	25/10/1999			
4	402203	Hoàng Hồng	Ngọc	05/10/1997			
5	421006	Hoàng Thị Hồng	Ngọc	01/12/1999			
6	423111	Lê Phương	Ngọc	09/08/1999			
7	411608	Nguyễn Bảo	Ngọc	17/07/1998			
8	420244	Nguyễn Minh	Ngọc	16/05/1999			
9	420631	Nguyễn Thị	Ngọc	22/10/1999			
10	421653	Nguyễn Thị	Ngọc	15/02/1999			
11	423023	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	24/10/1999			
12	421851	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	18/09/1999			
13	404055	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	07/09/1997			
14	422647	Trần Bảo	Ngọc	30/07/1999			
15	423101	Trịnh Thị Bảo	Ngọc	15/11/1999			
16	422707	Vũ Thị Hồng	Ngọc	01/01/1999			
17	422419	Phạm Thị	Ngư	06/07/1999			
18	422417	Đặng Hoàng	Nguyên	27/12/1999			
19	422906	Đặng Hồng	Nguyên	10/10/1999			
20	422943	Nguyễn Thị Hương	Nguyên	29/06/1999			
21	422926	Vũ Trung	Nguyên	28/01/1999			
22	420455	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	23/08/1999			
23	423050	Phạm Mai	Nguyệt	23/11/1999			
24	422646	Phạm Minh	Nguyệt	21/05/1999			
25	421926	Tạ Thị Minh	Nguyệt	21/10/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	420613	Lô Thị	Nhã	30/03/1999			
2	421012	Mông Thị	Nhân	29/09/1999			
3	42321135	Bùi Mạnh	Nhất	23/11/1999			
4	423519	Nguyễn Yến	Nhi	07/09/1999			
5	423048	Văn Ngọc Quỳnh	Như	14/04/1999			
6	403944	Đặng Thị	Nhung	11/05/1997			
7	420427	Đặng Thị Hồng	Nhung	15/08/1999			
8	421818	Đinh Thị Hồng	Nhung	22/03/1999			
9	421855	Đinh Thị Hồng	Nhung	17/03/1999			
10	421159	Dương Hồng	Nhung	28/01/1998			
11	422712	Lê Thị	Nhung	06/06/1999			
12	421729	Lê Thị Hồng	Nhung	22/08/1999			
13	421718	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	18/03/1998			
14	420121	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	03/05/1999			
15	421458	Nông Thị	Nhung	21/03/1999			
16	421042	Trần Hồng	Nhung	13/02/1999			
17	422606	Vũ Thị Hồng	Nhung	27/04/1999			
18	421106	Phạm Thị	Nụ	05/08/1999			
19	421017	Chu Phương	Oanh	04/09/1999			
20	421606	Lý Thị Kiều	Oanh	24/02/1999			
21	420839	Nguyễn Kim	Oanh	24/07/1999			
22	420813	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	09/03/1999			
23	421453	Nguyễn Thị Kim	Oanh	01/02/1999			
24	420901	Phạm Cẩm	Oanh	15/12/1999			
25	420520	Trần Thị Kim	Oanh	15/01/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	423507	Nguyễn Hải	Phong	23/03/1999			
2	LTCQ0203	Châu A	Phụ	03/04/1997			
3	421824	Chu Việt	Phương	10/02/1999			
4	423332	Đặng Mai	Phương	10/11/1998			
5	421423	Đỗ Thu	Phương	03/01/1999			
6	422706	Hà Thị	Phương	01/05/1999			
7	420732	Hoàng Nguyễn Linh	Phương	06/12/1999			
8	420407	Hoàng Thu	Phương	01/08/1999			
9	420625	Hoàng Thu	Phương	23/11/1999			
10	421822	Kiều Huyền	Phương	10/06/1999			
11	421823	Lê Duy	Phương	21/11/1999			
12	422053	Ngô Thị Quỳnh	Phương	28/02/1999			
13	423046	Nguyễn Hoàng	Phương	11/05/1999			
14	423406	Nguyễn Khánh	Phương	22/06/1999			
15	422446	Nguyễn Thị	Phương	28/06/1999			
16	423152	Nguyễn Thị Mai	Phương	17/07/1999			
17	420225	Nguyễn Thu	Phương	03/09/1999			
18	420525	Nguyễn Thu	Phương	19/06/1999			
19	422022	Nguyễn Thu	Phương	03/10/1999			
20	423142	Nguyễn Thu	Phương	07/04/1999			
21	421948	Phan Thị	Phương	09/03/1999			
22	422551	Tô Cao	Phương	10/05/1999			
23	423028	Tô Minh	Phương	25/06/1999			
24	421832	Trần Thanh	Phương	07/12/1999			
25	420128	Trần Xuân	Phương	06/03/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

<i>TT</i>	<i>Mã sinh viên</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số tờ</i>	<i>Mã đề thi</i>	<i>Ký tên</i>
1	423052	Trịnh Thu	Phương	24/11/1999			
2	422447	Đinh Hà	Quang	05/03/1999			
3	420844	Lưu Viết	Quang	25/12/1999			
4	420538	Nguyễn Ngọc	Quang	01/09/1999			
5	420935	Nguyễn Văn	Quang	30/11/1999			
6	421025	Phan Văn	Quang	24/10/1999			
7	421951	Trần Minh	Quang	15/10/1999			
8	422428	Bùi Trọng	Quý	21/01/1999			
9	420923	Vũ Đức	Quý	18/11/1999			
10	420626	Đặng Tú	Quyên	26/05/1999			
11	420826	Nguyễn Thị	Quyên	05/08/1999			
12	420919	Bùi Mạnh	Quỳnh	09/08/1999			
13	421144	Đặng Thị	Quỳnh	01/03/1999			
14	422136	Hoàng Thị Như	Quỳnh	19/11/1999			
15	420617	Lê Thị	Quỳnh	08/03/1999			
16	422057	Lê Thị Thúy	Quỳnh	07/10/1999			
17	420654	Mạc Như	Quỳnh	14/11/1999			
18	423150	Ngô Minh	Quỳnh	04/12/1998			
19	421738	Ngô Như	Quỳnh	29/09/1999			
20	421507	Nguyễn Thị	Quỳnh	20/03/1999			
21	422903	Nguyễn Thị	Quỳnh	19/11/1999			
22	412836	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	18/02/1998			
23	421403	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	27/01/1999			
24	420155	Phạm Thị	Quỳnh	18/02/1999			
25	423135	Vũ Thị Ngọc	Quỳnh	11/02/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	421360	Lưu Thanh	Sang	01/01/1999			
2	420334	Trần Hồ An	Son	18/11/1999			
3	421764	Giàng A	Súa	28/07/1998			
4	422124	Nguyễn Phú	Sỹ	24/10/1999			
5	421349	Bùi Phan Ngọc	Tâm	27/01/1999			
6	423306	Cao Hồng	Tâm	22/07/1999			
7	420113	Đinh Thị	Tâm	15/11/1999			
8	422548	Lê Thị Phương	Tâm	23/10/1999			
9	420212	Mai Thị Nga	Tâm	09/09/1999			
10	422811	Nguyễn Minh	Tâm	05/10/1999			
11	422805	Phạm Thị Minh	Tâm	30/01/1999			
12	420405	Phan Thị Thanh	Tân	15/05/1998			
13	422310	Phạm Thị Hồng	Thắm	02/03/1999			
14	390774	Nguyễn Kim	Thắng	03/12/1995			
15	420552	Bùi Phương	Thanh	14/09/1999			
16	421426	Ngô Thị	Thanh	29/10/1999			
17	420452	Triệu Nữ Thiên	Thanh	10/12/1999			
18	421120	Vũ Thị Phương	Thanh	03/02/1999			
19	423044	Nguyễn Chí	Thành	31/05/1999			
20	401955	Nguyễn Đức	Thành	04/04/1997			
21	422829	Phạm Tuấn	Thành	16/08/1999			
22	421602	Chữ Phương	Thảo	22/12/1999			
23	420930	Đoàn Thị Thu	Thảo	04/10/1999			
24	421740	Hồ Phương	Thảo	20/05/1999			
25	420408	Hoàng Thu	Thảo	01/11/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	420144	Lê Phương	Thảo	17/08/1999			
2	422717	Lê Thị Phương	Thảo	25/11/1999			
3	420746	Nguyễn Phương	Thảo	15/10/1999			
4	423516	Nguyễn Phương	Thảo	20/10/1999			
5	421655	Nguyễn Thị	Thảo	28/08/1999			
6	421805	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/01/1999			
7	400661	Nguyễn Thu	Thảo	01/12/1997			
8	420533	Phạm Linh	Thảo				
9	423021	Phan Phương	Thảo	07/09/1999			
10	422444	Trương Thị Phương	Thảo	31/05/1999			
11	420318	Vũ Thị	Thảo	04/03/1998			
12	422806	Nguyễn Ngọc Anh	Thi	04/11/1999			
13	421122	Nguyễn Ngọc	Thiện	12/07/1999			
14	420563	Nông Thị Hồng	Thiệp	02/09/1998			
15	422045	Phạm Thị	Thơ	12/01/1999			
16	422051	Nguyễn Thị	Thông	24/01/1999			
17	420431	Nguyễn Hoài	Thu	19/03/1998			
18	421335	Nguyễn Thị Hoài	Thu	12/11/1999			
19	421830	Phạm Thị Minh	Thu	30/09/1999			
20	421827	Tạ Thị Hoài	Thu	23/04/1999			
21	420546	Vũ Huyền	Thu	20/09/1999			
22	422920	Bùi Minh	Thư	30/09/1999			
23	421256	Nguyễn Minh	Thư	07/10/1999			
24	420852	Phạm Anh	Thư	11/05/1999			
25	421448	Đào Thị Hải	Thương	23/09/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	422150	Đinh Thị	Thương	06/06/1999			
2	421819	Nguyễn Thị	Thương	06/06/1999			
3	421522	Vũ Hoài	Thương	02/02/1999			
4	422803	Vũ Thị Thu	Thương	26/03/1999			
5	422450	Đặng Thị Hải	Thủy	21/10/1999			
6	422745	Hồ Thị Phương	Thúy	25/09/1999			
7	421009	Mê Thị Minh	Thúy	03/10/1999			
8	420359	Phạm Thị	Thùy	14/07/1999			
9	421523	Trần Thị	Thùy	05/03/1999			
10	420731	Lường Thị	Thùy	24/11/1999			
11	403945	Nguyễn Thị	Thủy	19/12/1997			
12	420939	Nguyễn Thu	Thủy	21/09/1999			
13	420842	Phó Thị Thu	Thủy	17/08/1999			
14	422010	Vì Thị	Thủy	04/04/1999			
15	421727	Xa Thị	Thủy	06/08/1999			
16	422921	Phạm Thị Thủy	Tiên	26/08/1999			
17	423533	Phạm Vũ Thủy	Tiên	16/05/1999			
18	420658	Vũ Thủy	Tiên	05/12/1999			
19	423146	Nguyễn Đức	Tiến	03/12/1999			
20	420624	Nguyễn Mạnh	Tiến	06/01/1999			
21	422639	Ngô Thế	Toàn	04/05/1998			
22	410155	Sầm Thanh	Trà	08/12/1997			
23	422403	Lê Huyền	Trâm	22/05/1999			
24	420258	Giáp Thị Huyền	Trân	24/07/1999			
25	423304	Nguyễn Thị Bảo	Trân	10/09/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

<i>TT</i>	<i>Mã sinh viên</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số tờ</i>	<i>Mã đề thi</i>	<i>Ký tên</i>
1	400938	Bùi Ngọc	Trang	15/03/1997			
2	420119	Bùi Thu	Trang	22/12/1999			
3	412849	Đặng Quỳnh	Trang	07/07/1997			
4	421762	Đặng Quỳnh	Trang	18/08/1998			
5	421047	Đỗ Thu	Trang	09/12/1999			
6	421413	Đoàn Huyền	Trang	12/11/1999			
7	423310	Đoàn Thu	Trang	30/11/1999			
8	421445	Dương Huyền	Trang	19/03/1999			
9	421504	Hà Thu	Trang	13/09/1999			
10	422442	Hồ Huyền	Trang	02/07/1999			
11	421408	Hoàng Thị Hà	Trang	21/01/1999			
12	420304	Hoàng Thu	Trang	07/12/1999			
13	421850	Hoàng Thu	Trang	31/10/1999			
14	420240	Kiều Thị Huyền	Trang	23/02/1998			
15	423421	Lê Ngọc Vân	Trang	26/02/1999			
16	422440	Lê Nguyễn Thu	Trang	27/04/1999			
17	420314	Lê Thị Quỳnh	Trang	20/07/1999			
18	422722	Mạc Thu	Trang	06/12/1999			
19	423102	Nguyễn Hà	Trang	27/06/1999			
20	422819	Nguyễn Kiều	Trang	30/03/1999			
21	421245	Nguyễn Minh	Trang	09/08/1999			
22	423015	Nguyễn Quỳnh	Trang	09/08/1999			
23	423010	Nguyễn Thị	Trang	04/01/1999			
24	421552	Nguyễn Thị Hương	Trang	09/11/1999			
25	421513	Nguyễn Thu	Trang	26/06/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	422911	Nguyễn Thu	Trang	25/08/1999			
2	423337	Nguyễn Vũ Ngọc	Trang	17/12/1999			
3	423037	Nguyễn Vũ Thùy	Trang	17/02/1999			
4	411647	Phạm Ngọc Lệ	Trang	26/07/1998			
5	423430	Phạm Quỳnh	Trang	08/09/1999			
6	420821	Phạm Thị	Trang	15/11/1999			
7	421630	Phạm Thị	Trang	11/11/1999			
8	412854	Phạm Thu	Trang	05/01/1998			
9	422350	Phạm Thu	Trang	12/05/1999			
10	422720	Quàng Thị	Trang	01/08/1999			
11	422929	Tô Lê Văn	Trang	26/11/1999			
12	420856	Trần Thị Huyền	Trang	01/05/1999			
13	420224	Trần Thị Thu	Trang	04/11/1999			
14	422827	Trần Thị Thu	Trang	18/11/1999			
15	422927	Trần Thị Thu	Trang	06/06/1999			
16	420412	Trịnh Kiều	Trang	18/11/1999			
17	423240	Vũ Thu	Trang	17/09/1999			
18	420810	Đặng Thị Hoài	Trinh	09/05/1997			
19	420515	Hà Việt	Trinh	26/07/1999			
20	421713	Lò Thị Mai	Trinh	15/11/1998			
21	421612	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	21/06/1998			
22	423508	Đinh Tuấn	Trung	17/03/1999			
23	423222	Nguyễn Đình	Trung	21/07/1999			
24	420123	Đinh Hoàng Cẩm	Tú	25/07/1999			
25	423236	Lê Anh	Tú	06/09/1999			

Tổng số 25 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	420610	Nguyễn Cẩm	Tú	10/11/1999			
2	422217	Nguyễn Thị	Tú	30/12/1998			
3	420714	Phí Thị Cẩm	Tú	12/07/1998			
4	412139	Lò Mạnh	Tuân	18/08/1998			
5	421959	Nguyễn Trọng	Tuân	14/03/1998			
6	402906	Lê Hồng	Tuấn	01/01/1997			
7	411302	Nguyễn Anh	Tuấn	16/02/1998			
8	420329	Nguyễn Văn	Tuấn	05/09/1998			
9	421733	Phạm Hồng	Tuấn	21/08/1999			
10	423428	Bùi Thanh	Tùng	15/01/1999			
11	420336	Phạm Ngọc	Tuyên	26/04/1999			
12	421611	Ngô Thị	Tuyền	16/09/1998			
13	423026	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	30/01/1999			
14	420208	Bùi Tổ	Uyên	24/05/1999			
15	422615	Bùi Tổ	Uyên	04/02/1999			
16	420833	Đặng Thu	Uyên	02/12/1999			
17	421414	Hoàng Duy	Uyên	30/07/1999			
18	422641	Hoàng Triệu Tú	Uyên	30/03/1999			
19	422814	Lâm Thị Tú	Uyên	11/04/1999			
20	423542	Lương Thị Thu	Uyên	09/03/1999			
21	422322	Mông Thị	Uyên	03/01/1999			
22	423029	Nguyễn Phan Thảo	Uyên	25/04/1999			
23	422938	Nguyễn Phương Thảo	Uyên	11/09/1999			
24	421327	Nguyễn Thị	Uyên	01/06/1999			

Tổng số 24 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	421763	Nguyễn Thị	Uyên	19/11/1998			
2	422231	Bùi Thanh	Vân	12/11/1999			
3	422121	Bùi Thị Khánh	Vân	24/12/1999			
4	423128	Đoàn Hồng	Vân	13/03/1999			
5	422441	Hoàng Thị	Vân	26/03/1999			
6	421536	Ngô Thị Thu	Vân	08/02/1999			
7	420756	Nguyễn Hải	Vân	04/06/1999			
8	401818	Nguyễn Thị Hồng	Vân	13/12/1997			
9	421546	Nguyễn Thị Thanh	Vân				
10	420231	Trịnh Thị Tú	Văn	07/04/1999			
11	421557	Vũ Hà	Vi	15/03/1999			
12	420628	Bùi Anh	Việt	26/11/1999			
13	422019	Nguyễn Đức	Việt	30/10/1999			
14	420831	Vũ Quốc	Việt	09/03/1999			
15	422003	Bế Văn	Vinh	08/02/1999			
16	421646	Nguyễn Thành	Vinh	18/12/1999			
17	422735	Đỗ Ngọc	Vũ	08/10/1999			
18	423018	Nguyễn Đăng	Vũ	27/06/1999			
19	423505	Nguyễn Nhật	Vy	06/10/1999			
20	420639	Nguyễn Thị	Xanh	10/01/1999			
21	421622	Nguyễn Thị	Xim	24/08/1999			
22	421127	Nguyễn Thị	Yên	30/10/1999			
23	422740	Đoàn Thị Phi	Yến	24/03/1999			
24	423404	Nguyễn Thị Hải	Yến	21/11/1999			

Tổng số 24 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	421619	Bùi Thị Lan	Anh	12/03/1999			
2	421931	Nguyễn Thị Phương	Anh	29/09/1999			
3	421960	Nguyễn Thị Vân	Anh	29/03/1998			
4	410450	Hoàng Minh	Hiếu	15/09/1998			
5	421553	Giáp Thu	Hoạt	01/09/1999			
6	421162	Nguyễn Quỳnh	Hương	28/12/1998			
7	402202	Phạm Quốc	Huy	09/01/1997			
8	421207	Hà Khánh	Huyền	05/03/1999			
9	420808	Lê Thị	Linh	22/09/1999			
10	420862	Ngô Cẩm	Linh	19/11/1998			
11	421211	Nguyễn Khánh	Linh	02/05/1999			
12	421930	Đỗ Văn	Nam	10/02/1999			
13	410752	Ma Văn	Nghĩa	02/02/1996			
14	421927	Lê Thị Thanh	Nhàn	09/05/1999			
15	422058	Lò Thị Thu	Như	21/07/1998			
16	421559	Cầm Thị	Nhung	03/10/1998			

Tổng số 16 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	422628	Cao Lan	Anh	17/09/1999			
2	422426	Lường Phương	Anh	21/09/1999			
3	421555	Phạm Minh Đức	Anh	24/12/1999			
4	421937	Nguyễn Thị Diễm	ánh	20/12/1999			
5	421319	Hoàng Thị	Bích	02/01/1999			
6	422815	Phạm Quyết	Chiến	26/06/1999			
7	422832	Sùng	Chư	19/12/1999			
8	420702	Cheng Thị	Đào	27/11/1999			
9	420965	Triệu Mùi	Diết	15/07/1998			
10	420514	Ngô Thùy	Dương	02/03/1999			
11	421218	Lục Thị	Giang	17/02/1998			
12	422258	Giàng A	Giống	25/04/1998			
13	420963	Mạc Thu	Hà	17/08/1998			
14	422809	Trần Thị	Hà	18/07/1999			
15	420559	Nông Thu	Hằng	04/06/1998			
16	422333	Lương Thị Hồng	Hạnh	14/08/1999			
17	420904	Quàng Thị	Hiên	07/04/1999			
18	411422	Lương Thuý	Hiên	09/05/1998			
19	422005	Hà Thu	Hồng	29/11/1999			
20	420816	Hoàng Thúy	Huệ	28/06/1999			
21	422027	Đỗ Thị	Hương	23/12/1999			
22	421102	Đàm Thị	Huyền	14/05/1997			
23	421707	Đinh Ngọc	Huyền	16/11/1999			
24	422451	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	07/10/1999			

Tổng số 24 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	422508	Lèo Thị Minh	Huyền	16/05/1999			
2	421601	Khổng Thị Minh	Khuê	17/11/1999			
3	421160	Mông Thị	Khuyên	07/02/1998			
4	420202	Nịnh Thị	Khuyến	13/11/1999			
5	410454	Giàng Seo	Lêng	23/08/1997			
6	421261	Hoàng Thị	Liên	05/02/1998			
7	410512	Chu Thị Thùy	Linh	04/11/1998			
8	420809	Nguyễn Thị Yến	Linh	05/09/1999			
9	422259	Thào A	Mà	02/08/1998			
10	420916	Giàng Thị	Mai	26/03/1999			
11	422503	Đặng Mùi	Máy	20/05/1999			
12	422513	Nguyễn Thị Trà	My	09/09/1999			
13	421406	Nguyễn Thị	Mỹ	06/01/1999			
14	421616	Trịnh Vũ	Nga	20/09/1999			
15	422726	Cao Thị	Ngọc	21/05/1999			
16	421556	Đỗ Thị Bích	Ngọc	06/04/1999			
17	422617	Lưu Thị	Ngọc	26/05/1999			
18	420503	Hoàng Thị	Ngôn	01/02/1999			
19	422822	Âu ánh	Nguyệt	24/04/1998			
20	421317	La Thị	Nhung	27/02/1999			
21	421461	Nông Thị	Phương	04/08/1998			
22	421161	Giàng Thị	Quyên	04/06/1998			
23	420146	Nguyễn Thúy	Quỳnh	16/06/1999			
24	422812	Đinh Thị	Sang	28/08/1999			

Tổng số 24 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Mã đề thi	Ký tên
1	410551	Ma Thị	Thao	16/06/1997			
2	422620	Trần Thu	Thảo	16/09/1999			
3	421411	Phạm Minh	Thu	19/08/1999			
4	422711	Triệu Thị	Thủy	15/05/1999			
5	420362	Nguyễn Thị	Tiếp	11/10/1995			
6	420630	Bùi Thị Minh	Trang	01/01/1999			
7	422238	Nguyễn Thị Minh	Trang	08/09/1998			
8	400565	Nông Thị Mai	Trang	31/01/1997			
9	422047	Vũ Quỳnh	Trang	27/07/1999			
10	420762	Hoàng Xuân	Trường	18/03/1998			
11	420609	Nông Thị	Uyên	03/08/1999			
12	420143	Đào Thị Thanh	Vân	23/10/1999			
13	422449	Tô Thanh	Vân	18/07/1999			
14	422314	Nguyễn Thị Thúy	Văn	03/02/1999			
15	411755	Triệu Thị	Văn	24/02/1997			
16	420150	Nguyễn Thị	Xuân	17/10/1999			

Tổng số 16 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai